

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TRÀ VINH
Số: 30/2022/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

C, ngày 21 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 12, 14, 15, 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2022/TLST-DS ngày 21 tháng 02 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Theo biên bản hòa giải thành ngày ngày 11 tháng 3 năm 2022 thì ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị Đ2 nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 875.000đ (Tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng). Nhưng do ngày 17 tháng 3 năm 2022, ông T - đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Đ2 có làm đơn xin miễn giảm tiền án phí dân sự sơ thẩm do ông T và bà Đ là người cao tuổi. Vì vậy, Tòa án miễn phần tiền án phí mà ông T, bà Đ có nghĩa vụ nộp bằng 437.500 đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Văn Đ1, sinh năm: 1964.

Địa chỉ: ấp XT, xã NH, huyện Ch, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1955 và bà Lê Thị Đ2, sinh năm: 1960.

Người đại diện hợp pháp của bà Lê Thị Đ2: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1955 (Theo văn bản ủy quyền ngày 10 tháng 3 năm 2022).

Cùng địa chỉ: ấp GB, xã HH, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Ông Trần Văn Đ1 với ông Nguyễn Văn T, đồng thời ông T là đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Đ2 thống nhất tự nguyện thỏa thuận: Ông T, bà Đ2 tự nguyện trả cho ông Đ1 số tiền đã vay còn nợ tổng cộng là 35.000.000 đ (Ba mươi lăm triệu đồng) [Gồm: Nợ gốc là 29.000.000 đ (Hai mươi chín triệu đồng); Nợ lãi là 6.000.000 đ (Sáu triệu đồng)]. Ông Đ1 thống nhất với số tiền này do ông T, bà Đ2 trả cho ông.

- **Về thời gian trả tiền:** Ông Trần Văn Đ1 với ông Nguyễn Văn T, đồng thời ông T là đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị Đ2 tự nguyện thỏa thuận thời gian trả số tiền nợ do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C giải quyết theo Luật Thi hành án dân sự.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị Đ2 nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 437.500 đ (Bốn trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

Hoàn trả lại cho ông Trần Văn Đ1 930.000 đ (Chín trăm ba mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008495 ngày 15 tháng 02 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Thảo